

Số: 551/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 25/4/2025 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HV ngày 05/03/2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các nội dung về tuyển sinh tại Quyết định 684/QĐ-HV ngày 23/05/2023 và Quyết định 1765/QĐ-HV ngày 24/09/2024 của Giám đốc Học viện.

Điều 3. Phó Giám đốc phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Giáo vụ, Đào tạo, Chính trị và Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý NCKH&HTQT; Trưởng Trung tâm KT&ĐBCLGD, Trưởng Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing, Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin và truyền thông, Giám đốc Trung tâm Đào tạo BCVT, Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS. Trần Quang Anh

QUY CHẾ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYỀN
(Kèm theo Quyết định số **554/QĐ-HV** ngày **16** tháng **3** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguồn tuyển, chính sách ưu tiên, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, phương thức tuyển sinh; quy trình, nguyên tắc, yêu cầu; đăng ký xét tuyển, xét tuyển, trúng tuyển, xác nhận nhập học, bảo lưu kết quả trúng tuyển; quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (gọi tắt là Học viện).

2. Quy chế này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên của Học viện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hình thức đào tạo thường xuyên* là hình thức tổ chức đào tạo thực hiện theo thời gian linh hoạt, được triển khai tại các địa điểm đào tạo đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo đảm chất lượng được cấp phép hoạt động, nhằm tạo điều kiện cho người học tích lũy kiến thức, kỹ năng suốt đời thông qua các phương thức kết hợp giữa trực tiếp và từ xa, từ xa (Các hình thức đào tạo vừa làm vừa học và đào tạo từ xa đã tổ chức tuyển sinh trước đây được hiểu tương ứng lần lượt là đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa và đào tạo từ xa).

2. *Phạm vi tuyển sinh* là các chương trình, ngành, nhóm ngành (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo) và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

3. *Hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Học viện* là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học theo các phương thức xét tuyển riêng của Học viện.

4. *Mã trường* trong tuyển sinh là một mã quy ước gồm 03 ký tự chữ hoặc số thống nhất toàn quốc dùng để định danh tuyển sinh một cơ sở đào tạo; phân hiệu hoặc đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo có bộ máy quản lý được lập mã tuyển sinh riêng. Mã trường của Cơ sở đào tạo phía Bắc (Cơ sở đào tạo Hà Nội) là BVH và của Cơ sở đào tạo phía Nam là BVS.

5. *Mã xét tuyển* là một mã quy ước định danh của một chương trình (hoặc một ngành hoặc một nhóm ngành hoặc lĩnh vực hoặc cơ sở đào tạo) sử dụng thống nhất trong một cơ sở đào tạo, phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo. Mã xét tuyển do Học viện quy ước và tối đa không quá 9 ký tự bao gồm ký tự số và ký tự chữ.

6. *Phương thức tuyển sinh* là việc sử dụng độc lập hoặc kết hợp của các kết quả sau đây: kết quả học tập cấp THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển thí sinh vào một chương trình đào tạo.

7. *Tiêu chí xét tuyển* là những tiêu chí được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi hoặc cả kết quả học tập và kết quả thi và các tiêu chí đánh giá khác; được quy thành điểm số để xét tuyển (*điểm xét tuyển*) trong đó đã bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có).

8. *Trọng số tính điểm xét* của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

9. *Dự tuyển* là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào chương trình đào tạo của một cơ sở đào tạo, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

10. *Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào* (gọi tắt là ngưỡng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

11. *Điểm ưu tiên* là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. *Xét tuyển thẳng* là việc thực hiện quy trình xét tuyển hồ sơ thí sinh và công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

13. *Xét tuyển* là quy trình xử lý riêng tại từng cơ sở đào tạo hoặc xử lý chung theo nhóm cơ sở đào tạo để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo theo các tiêu chí xét tuyển do Học viện xác định căn cứ theo các quy định của Quy chế này.

14. *Điểm trúng tuyển* của một chương trình đào tạo là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào chương trình đào tạo đó) có điểm xét tuyển bằng hoặc

cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển và được làm tròn đến hàng phần trăm. Việc làm tròn điểm được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn toán học đến hàng phần trăm, sau khi cộng đầy đủ điểm ưu tiên và điểm cộng (nếu có).

Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

1. Học viện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Học viện thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

3. Học viện phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo khác dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GD&ĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Học viện và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Học viện thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Học viện hợp tác bình đẳng với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Học viện cam kết cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Học viện có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Học viện có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Chương II

XÉT TUYỂN

Điều 5. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người có văn bằng giáo dục đại học;

c) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với công dân nước ngoài, ngoài các quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Việt và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

4. Đối với thí sinh khuyến tật bị suy giảm khả năng học tập, Học viện xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh, nguồn tuyển và số lần tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh đào tạo thường xuyên trình độ đại học gồm có:

a) Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

b) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT: Sử dụng kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của các môn học tương ứng với tổ hợp các môn thi của ngành đăng ký xét tuyển.

c) Xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT của các bài thi/môn thi tương ứng với tổ hợp các bài thi/ môn thi của ngành đăng ký xét tuyển.

2. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phương thức tuyển sinh xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn).

4. Phương thức tuyển sinh xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng yêu cầu tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT dùng để xét tuyển có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

5. Tuyển sinh đào tạo thường xuyên trình độ đại học được tổ chức liên tục trong năm. Thông báo tuyển sinh đào tạo thường xuyên phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Học viện. Nội dung thông báo bao gồm thông tin về đối tượng tuyển sinh; địa điểm tuyển sinh và đào tạo; phương thức tuyển sinh, ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; học phí, lệ phí xét tuyển và các khoản thu khác (nếu có).

Điều 7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của Học viện);
2. Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời (đối với những người dự tuyển ngay trong năm tốt nghiệp)

3. Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp, bằng điểm đại học (đối với những người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học);
4. Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;
5. Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông;
6. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026);
7. Bản sao hợp lệ các giấy tờ pháp lý minh chứng đối tượng ưu tiên được hưởng (nếu có);
8. 01 Phiếu tuyển sinh (Theo mẫu của Học viện);
9. 01 Bản sao CCCD;

Điều 8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Học viện thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Điều 9. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo đối tượng và khu vực được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2. Những người dự tuyển đã có văn bằng giáo dục đại học được ưu tiên xét tuyển thẳng vào học đại học theo hình thức đào tạo thường xuyên nếu như có nguyện vọng.

Điều 10. Ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo thường xuyên

1. Đối với các thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước: Tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của ba môn học tương ứng với tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15.0 điểm trở lên theo thang điểm 30.

2. Đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026: Tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

Điều 11. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng

1. Điểm xét tuyển

a) Đối với phương thức Xét tuyển dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 tương ứng với tổ hợp các môn thi của ngành đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).

b) Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm bình quân 03 năm học THPT các môn học theo từng tổ hợp xét tuyển, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; cộng với điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).
- Điểm bình quân 03 năm học THPT của mỗi môn học là bình quân của điểm cuối năm học lớp 10, 11 và 12 của từng môn học đó.
- Công thức tính điểm xét tuyển:

$$Đ_{xt} = \sum_{i=1}^3 M_i + KV + ĐT$$

Trong đó:

+) $Đ_{xt}$: Điểm xét tuyển;

+) M_i : Điểm trung bình 3 năm lớp 10, 11, 12 của môn thứ i, tính theo công thức:

$$M_i = \frac{M_{10i} + M_{11i} + M_{12i}}{3}$$

+) KV: Điểm ưu tiên khu vực;

+) ĐT: Điểm ưu tiên đối tượng.

2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố theo nguồn tuyển, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thì sẽ xét điểm của môn 1 trong tổ hợp môn xét tuyển và cũng xét từ điểm cao xuống thấp;

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Điều 12. Thông báo kết quả và nhập học

1. Học viện công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin tuyển sinh của Học viện; giải đáp thắc mắc của thí sinh và xã hội (nếu có) về kết quả công bố.

2. Học viện thông báo kết quả trúng tuyển cho từng thí sinh theo điểm và tên phương thức trúng tuyển kèm theo thủ tục nhập học và có quyền từ chối nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân đăng ký xét tuyển.

3. Thí sinh nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Học viện, trước khi nhập học tại Học viện trong thời hạn quy định.

4. Đối với những thí sinh không nhập học trong thời gian quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND phường, xã trở lên, Học viện xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Học viện phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

Điều 13. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Học viện thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Điều 14. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Học viện được sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Tự chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh khi sử dụng kết quả các kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập của các cơ sở đào tạo hoặc các tổ chức nước ngoài tổ chức kỳ thi độc lập;

đ) Hoàn thành thanh toán mức thu dịch vụ tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký xét tuyển.

2. Trách nhiệm của Học viện

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;

b) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện;

chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;

d) Tuân thủ quy trình xét tuyển, bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển theo quy định của pháp luật.

f) Đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kết quả kỳ thi độc lập trong xét tuyển đại học.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Giám đốc Học viện ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học (HĐTS) để điều hành các công tác liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo hoặc Phó trưởng phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa/Viện/ Trung tâm và chuyên viên phụ trách tuyển sinh;

e) Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia HĐTS của Học viện và các ban giúp việc của HĐTS Học viện trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức tuyển sinh theo quy chế và thông tin tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về công tác tuyển sinh;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong Thông tin tuyển sinh; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, phải hoàn thành cập nhật dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức bao gồm: thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh;

kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về ngành tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ &ĐT;

d) Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật lưu trữ và các quy định về thời gian bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Nếu tổ chức thi tuyển sinh thì phải bảo quản danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển theo quy định hiện hành;

e) Tổng kết công tác tuyển sinh, đề xuất Giám đốc Học viện khen thưởng và kỷ luật theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh;

b) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh;

c) Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết các công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 16. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên là một số chuyên viên phòng, ban, trung tâm, khoa/viện và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

a) Công bố nội dung thông tin tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên trang thông tin điện tử, trang thông tin tuyển sinh của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;

c) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các thông tin tuyển sinh của Học viện theo quy định để thực hiện xét tuyển trên hệ thống (đối với tuyển sinh đại học chính quy);

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Thư ký theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT và xét công nhận tốt nghiệp THPT nếu tổ chức thi tuyển;

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thi tuyển sinh (nếu có) được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Học viện trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.
3. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là công chức, viên chức, người lao động của Học viện tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 18. Khen thưởng

1. Chủ tịch HĐTS đề xuất Giám đốc khen thưởng những cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Chủ tịch HĐTS đề xuất Giám đốc khen thưởng những cá nhân, đơn vị có nhiều đóng góp cho công tác tuyển sinh.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các quy chế, quy định có liên quan đã ban hành trước đây.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét và quyết định. ✓



PGS.TS. Trần Quang Anh

